

**CÔNG TY CỔ PHẦN LOGISTICS
PORTSERCO**

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

-----***-----

Số: 06 /CBTT

V/v: "CBTT Báo cáo thường niên Năm 2024"

Ngày 14 tháng 3 năm 2025.

Kính gửi: - Ủy ban Chứng khoán Nhà nước.
- Sở Giao Dịch Chứng Khoán Hà Nội.

1. Tên công ty: **CÔNG TY CỔ PHẦN LOGISTICS PORTSERCO.**
2. Mã chứng khoán: **PRC**
3. Địa chỉ trụ sở chính: **Số 59 Ba Đình, P. Thạch Thang, Q. Hải Châu, TP Đà Nẵng, Việt Nam.**
4. Điện thoại: **0236-3889390** Fax: **0236-3863736.**
5. Người thực hiện công bố thông tin: **LÊ NAM HÙNG**
6. Nội dung của thông tin công bố:
 - 6.1 Báo cáo thường niên Năm 2024 của Công ty cổ phần Logistics PORTSERCO được lập ngày 14 tháng 3 năm 2025.
7. Địa chỉ Website đăng tải toàn bộ nội dung công bố thông tin:
<http://www.portserco.com>

Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố.

Nơi nhận:

- Như trên.
- Lưu



Lê Nam Hùng

**CÔNG TY CỔ PHẦN LOGISTICS
PORTSERCO**

-----***-----



**BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN
NĂM 2024**

Đà Nẵng, tháng 4 năm 2025.

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN
CÔNG TY CỔ PHẦN LOGISTICS PORTSERCO
Năm báo cáo 2024

I/ Thông tin chung

1. Thông tin khái quát

- Tên giao dịch: **CÔNG TY CỔ PHẦN LOGISTICS PORTSERCO**
- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số: 0400438101
- Vốn điều lệ: 12.000.000.000 đồng
- Vốn đầu tư của chủ sở hữu:
- Địa chỉ: Số 59 Ba Đình, P.Thạch Thang, Q.Hải Châu, TP.Đà Nẵng, Việt Nam.
- Số điện thoại: 0236-3894717/3822113/3889390
- Số fax: 0236-3863736
- Email: portserco@portserco.com
- Website: portserco.com
- Mã cổ phiếu: **PRC**
- Quá trình hình thành và phát triển:

Công ty cổ phần Logistics PORTSERCO có tiền thân là Xí nghiệp Dịch vụ tổng hợp Cảng Đà Nẵng, được thành lập ngày 15 tháng 8 năm 1993, có chức năng cung cấp các sản phẩm dịch vụ hậu cần cảng về kho bãi, giao nhận và vận chuyển hàng hóa; Kinh doanh thương mại nhiên liệu, dầu nhớt, các loại thiết bị, vật tư kỹ thuật; Đại lý tàu biển và vận tải đường biển. Ngày 26 tháng 9 năm 2002 đơn vị chuyển sang mô hình cổ phần theo quyết định số 3086/2002/QĐ- BGTVT của Bộ GTVT với tên gọi là Công ty cổ phần dịch vụ tổng hợp Cảng Đà Nẵng và tên giao dịch tiếng Anh là PORTSERCO. Năm 2010 Công ty đã niêm yết trên sàn giao dịch chứng khoán Hà Nội (HNX) với mã chứng khoán là PRC. Để thực hiện mục tiêu trở thành doanh nghiệp Logistics hàng đầu tại miền Trung- cung cấp dịch vụ Logistics 3PL cho khách hàng, đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2016 đã quyết định đổi tên Công ty thành **Công ty cổ phần Logistics PORTSERCO**.

Công ty đã hòa nhập với nền kinh tế thị trường và được khách hàng tín nhiệm. PORTSERCO đã trở thành một thương hiệu có uy tín trong ngành Logistics và đã nhận được nhiều Bằng khen của cấp Bộ, Ngành, Thành phố; giải thưởng Sao vàng đất Việt của Hội doanh nhân trẻ Việt Nam.

Phát huy thành quả đạt được trong hơn hai mươi năm qua, PORTSERCO đẩy mạnh việc đầu tư hạ tầng, ứng dụng công nghệ mới, phát triển bền vững, mở rộng mạng lưới toàn

cầu, không ngừng hoàn thiện chuỗi cung ứng góp phần xứng đáng vào phát triển kinh tế đất nước và phục vụ nhu cầu con người một cách thuận lợi.

Chúng tôi cam kết luôn định hướng vào khách hàng, lấy sự hài lòng và gia tăng lợi ích của khách hàng làm mục tiêu hoạt động.

2. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh

2.1 Ngành nghề kinh doanh: (các ngành nghề kinh doanh hoặc sản phẩm, dịch vụ chính chiếm trên 10% tổng doanh thu trong 02 năm gần nhất).

- Kinh doanh vận tải đa phương thức.

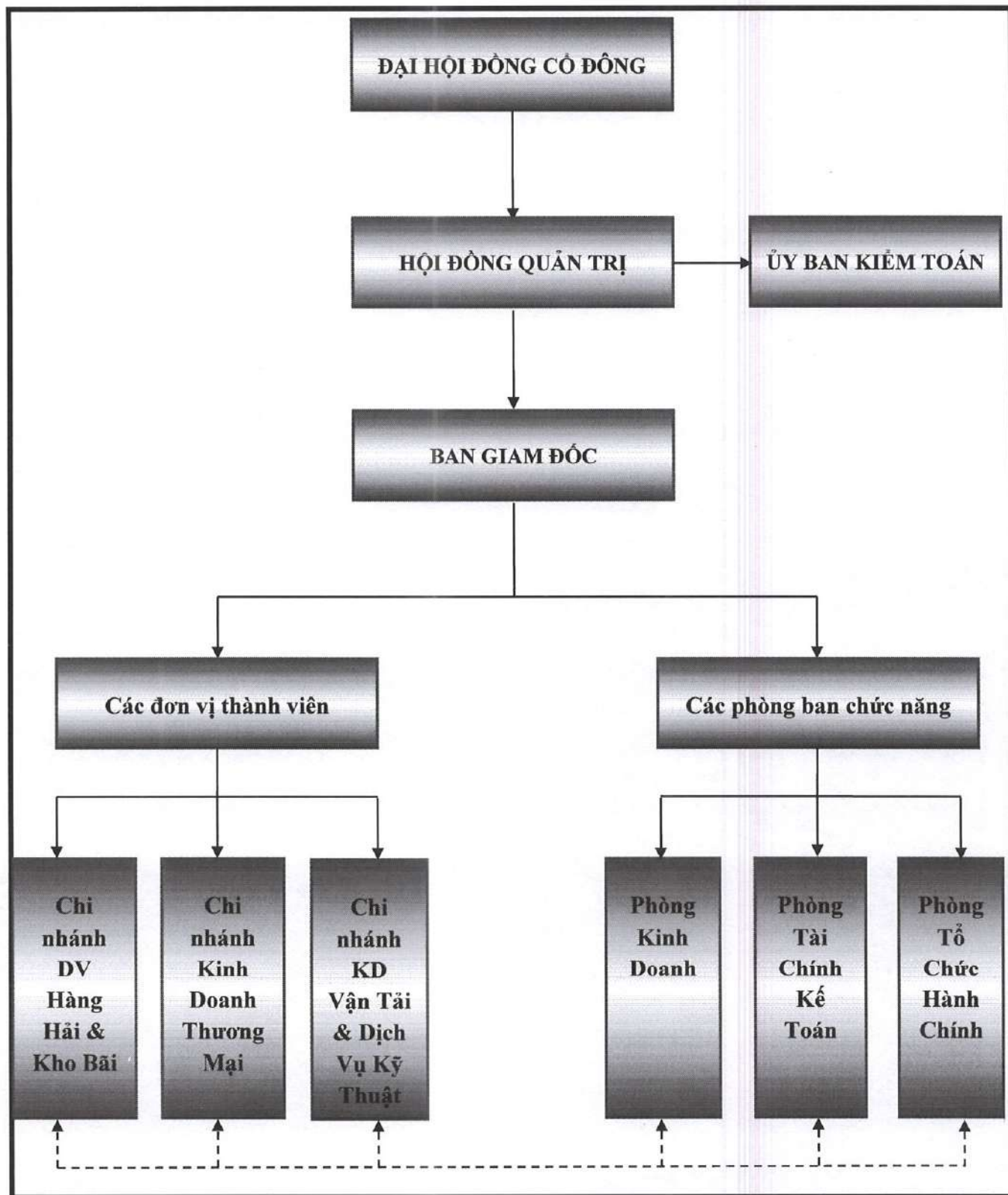
- Kinh doanh Dịch vụ hàng hải bao gồm dịch vụ giao nhận, khai thuê hải quan, đại lý tàu biển và vận tải đường biển. Kho bãi bao gồm bốc xếp, đóng gói, lưu kho, bảo quản hàng hóa.

- Vận tải hàng hóa đặc biệt bằng ô tô : Các loại hàng hóa siêu trường, siêu trọng; Hàng hóa nguy hiểm, độc hại.

- Đại lý xăng dầu; Dầu công nghiệp.

2.2 Địa bàn kinh doanh: Hoạt động chính tại khu vực Miền Trung - Tây nguyên Việt nam và Cộng hòa DCND Lào.

3. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý



----->

Quan hệ chức năng.

Quan hệ trực tuyến.

4. Định hướng phát triển

4.1 Các mục tiêu chủ yếu của Công ty: Trọng tâm là phát triển dịch vụ Logistics, tìm giải pháp bứt phá trong hoạt động thương mại; nghiên cứu chuyển đổi một phần nguồn lực sang mô hình kinh doanh mới hiệu quả hơn.

4.2 Chiến lược phát triển trung và dài hạn:

- Phát triển Công ty cổ phần Logistics PORTSERCO trở thành nhà cung cấp dịch vụ Logistic chuyên nghiệp 3PL và tham gia hiệu quả vào chuỗi cung ứng toàn cầu.

- Điều chỉnh cơ cấu ngành nghề trên cơ sở nguồn lực kinh doanh, đầu tư nâng cao năng lực cạnh tranh đối với ngành kinh doanh lõi, thực hiện liên doanh liên kết, thu hút đầu tư phát triển.

- Xây dựng và phát triển thương hiệu công ty, là chỗ khách hàng tin cậy để hợp tác kinh doanh, lấy phương châm “ **Hàng hóa của bạn- Trách nhiệm của tôi** “ để phục vụ khách hàng của PORTSERCO.

4.3 Các mục tiêu phát triển bền vững và chương trình chính liên quan đến ngắn hạn và trung hạn của công ty:

- Phát triển doanh nghiệp trên cơ sở tuân thủ pháp luật; thực hiện công tác bảo vệ môi trường; góp phần an sinh xã hội.

- Thực hiện việc nâng cấp thay đổi trang thiết bị vận tải và bốc xếp hàng hóa hiện đại phù hợp với tiêu chuẩn mới, giảm tiêu hao nguyên nhiên liệu và khí thải, tăng tính an toàn trong vận hành, chấp hành các quy định bảo vệ môi trường. Tuân thủ các quy định trong việc khai thác vận hành kho bãi hàng hóa, công tác PCCN, tràn đổ hóa chất, xử lý chất thải, xử lý tràn dầu...

- Sử dụng hệ thống quản lý chất lượng tại công ty đã được thiết lập; nâng cao chất lượng đội ngũ lao động; tăng năng suất lao động. Xây dựng thái độ làm việc trách nhiệm và chuyên nghiệp; điều chỉnh hợp lý mô hình tổ chức và quản lý công ty..

- Phát triển doanh nghiệp gắn với việc bảo đảm quyền lợi hợp pháp cho Người lao động, bảo đảm quyền lợi của cổ đông.

- Tích cực tham gia các hoạt động xã hội khác...

- Phối hợp với các cơ quan chức năng làm tốt công tác ANTT- ATXH trên địa bàn hoạt động của công ty. Ngăn chặn các hành vi tiêu cực vi phạm pháp luật trong công ty.

5. Các rủi ro:

- Môi trường kinh doanh luôn có những thay đổi đòi hỏi sự linh hoạt để thích ứng; hoạt động kinh doanh của công ty trong nhiều năm còn chậm điều chỉnh, hiệu quả kinh doanh không cao;

- Chi phí nguyên nhiên vật liệu, năng lượng, các khoản phí và lệ phí có xu hướng ngày càng tăng, thay đổi thường xuyên làm doanh nghiệp khó khăn trong quản lý và tính toán giá thành.

- Nguồn tài chính còn hạn chế ảnh hưởng việc đầu tư phát triển, làm tăng chi phí vốn, dễ gây bất ổn khi có sự thay đổi trong chính sách tiền tệ nhất là trong điều kiện kinh doanh hiệu quả thấp và thiếu tích lũy.

II/ Tình hình hoạt động trong năm

1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh

Đơn vị tính: 1.000 đồng

Chỉ tiêu	KH 2024	TH 2024	TH 2023	So sánh TH 2024 (%)	
				KH 2024	TH 2023
Doanh thu	97.500.000	130.345.405	100.898.749	133,7%	129,2%
Lợi nhuận trước thuế	660.000	2.354.378	115.158	392,4%	2044,5%

- Chỉ tiêu tài chính Công ty được cải thiện, chi phí lãi vay giảm (năm 2024 là 590 triệu so với số 986 triệu năm 2023).

- Sản lượng vận tải hàng rời đạt 415.610 tấn, container đạt 8.999 teus. Tăng so với kế hoạch và thực hiện năm 2023.

- Sản lượng Castrol và dầu nhờn khác đạt 384.261 lít, diesel đạt 2.450.623 lít. Tăng so với kế hoạch và thực hiện năm 2023.

- Doanh thu và lợi nhuận trước thuế của các đơn vị kinh doanh cải thiện đáng kể. Doanh thu vận tải đạt 67,6 tỷ đồng, tăng 38% so với năm 2023. Doanh thu thương mại đạt 59,5 tỷ đồng, tăng 22% so với năm 2023. Kinh doanh kho bãi chủ yếu hoạt động duy trì.

- Kinh doanh vận tải (đội xe) tăng ở các chỉ tiêu sản lượng, doanh thu và lợi nhuận. Năm 2024, Hội đồng quản trị Công ty đã đồng ý cho đầu tư thay thế 05 đầu kéo, tăng khai thác thị trường, cải thiện kết quả kinh doanh của Chi nhánh KDVT, là điều kiện quan trọng để Công ty có kết quả chung tốt hơn.

- Chú trọng công tác thị trường, công tác quản lý chi phí (chi phí vận hành và chi phí quản lý chung).

- Công tác quản trị và điều hành doanh nghiệp được duy trì tốt, phương tiện thiết bị được khai thác cao hơn năm 2023, năng suất lao động được cải thiện.

- Công tác tài chính kế toán đảm bảo vốn kinh Doanh, có sự đôn đốc mạnh mẽ rong việc thu hồi công nợ; cân đối các khoản vay ngắn hạn ngân hàng có hiệu quả;

- Tuân thủ luật pháp trong kinh Doanh và giao dịch chứng khoán, thực hiện đầy đủ các yêu cầu của UBCKNN trong việc báo cáo, công bố thông tin DN minh bạch.

2. Tổ chức và nhân sự

2.1 Danh sách Ban điều hành:

* Tóm tắt lý lịch của các cá nhân trong Ban điều hành và các cán bộ quản lý khác:

• Hội đồng quản trị Công ty

1. Ông : Nguyễn Lê Minh

- Chức vụ tại Công ty : Chủ tịch HĐQT kiêm Giám đốc Tài chính.
- Giới tính : Nam
- Ngày tháng năm sinh : 02/10/1960
- Nơi sinh : Hoàn Kiếm, Hà Nội
- Căn cước công dân : 001060046372
- Quốc tịch : Việt Nam
- Dân tộc : Kinh
- Quê quán : Sơn Tịnh, Quảng Ngãi
- Địa chỉ thường trú : 32 Cao Thắng, Tp Đà Nẵng
- Điện thoại liên lạc : 02363.894717
- Trình độ văn hóa : 10/10
- Trình độ chuyên môn : Kỹ sư cơ khí chế tạo, Cử nhân Kinh tế - Quản trị KD
- Tỷ lệ sở hữu cổ phần : 0 CP
- Quá trình công tác:

Từ tháng/ năm đến tháng/ năm	Quá trình công tác
9/1983 – 9/1985	Thực hiện nghĩa vụ quân sự tại Lữ 239-BTL Công binh – Chức vụ Chiến sỹ.
9/1985-10/1988	Kỹ sư – Kỹ thuật Xưởng Cơ khí: Xí nghiệp xếp dỡ Tiên Sa – Cảng Đà Nẵng.
10/1988-10/1989	Đội phó Cơ giới: Phụ trách Xưởng cơ khí Tiên Sa – Cảng Đà Nẵng.
10/1989-12/1993	Phụ trách Xưởng Cơ khí Tiên Sa.
01/1994-8/1996	Phó Giám đốc Xí nghiệp Dịch vụ Tổng hợp Cảng Đà Nẵng.

8/1996-12/2002	Giám đốc Xí nghiệp Dịch vụ Tổng hợp Cảng Đà Nẵng.
01/2003-10/2008	Giám đốc Công ty Cổ phần Dịch vụ Tổng hợp Cảng Đà Nẵng.
11/2008- tháng 4/2024	Giám đốc Công ty Cổ phần Logistics PORTSERCO.
Từ tháng 4/2024 đến nay	Chủ tịch HĐQT Công ty Cổ phần Logistics PORTSERCO

2. Ông

: Nguyễn Xuân Dũng

- Chức vụ tại Công ty : Ủy viên HĐQT kiêm Giám đốc nhân sự.
- Giới tính : Nam
- Ngày tháng năm sinh : 18/5/1956
- Nơi sinh : Điện Bàn, Quảng Nam
- Căn cước công dân : 049056001434
- Quốc tịch : Việt Nam
- Dân tộc : Kinh
- Quê quán : Điện Bàn, Quảng Nam
- Địa chỉ thường trú : 47/14 Nguyễn Du, quận Hải Châu, Tp Đà Nẵng
- Điện thoại liên lạc : 02363.822 517
- Trình độ văn hóa : 12/12
- Trình độ chuyên môn : Kỹ sư cơ khí, Cử nhân Ngoại ngữ
- Tỷ lệ sở hữu cổ phần : 0 CP
- Quá trình công tác:

Từ tháng/ năm đến tháng/ năm	Quá trình công tác
Từ nhỏ -1981	Đi học
12/1981-10/1994	Kỹ sư Cảng Đà Nẵng
11/1994- 06/2016	Phó Tổng Giám đốc Cảng Đà Nẵng
01/2003 đến tháng 4/2024	Chủ tịch HĐQT Công ty Cổ phần Dịch vụ Tổng hợp Cảng Đà Nẵng nay là Công ty Cổ phần Logistics PORTSERCO
Từ tháng 4 năm 2024 đến nay	Ủy viên HĐQT- Trưởng Ban kiểm toán nội bộ Công ty Cổ phần Logistics PORTSERCO

- 3/ Ông : Lê Nam Hùng**
- Chức vụ tại Công ty : Ủy viên HĐQT- Giám đốc Công ty
 - Giới tính : Nam
 - Ngày tháng năm sinh : 17/01/1978
 - Nơi sinh : Hòa Phước, Hòa Vang, Đà Nẵng
 - Căn cước công dân : 048078002825
 - Quốc tịch : Việt Nam
 - Dân tộc : Kinh
 - Quê quán : Hòa Phước, Hòa Vang, Đà Nẵng
 - Địa chỉ thường trú : 80 Châu Thượng Văn, Tp Đà Nẵng
 - Trình độ văn hóa : 12/12
 - Trình độ chuyên môn : Cử nhân Kinh tế - Quản trị kinh doanh
 - Tỷ lệ sở hữu cổ phần : **3.000 CP**
 - Quá trình công tác:

Từ tháng/ năm đến tháng/ năm	Quá trình công tác
5/2000-7/2001	Nhân viên tổ chức lao động – Tổng Công ty Xây dựng Miền trung.
8/2001-12/2002	Chuyên viên Xí nghiệp Dịch vụ Tổng hợp Cảng Đà Nẵng
01/2003-11/2005	Phó Phòng Kinh doanh Công ty Cổ phần Dịch vụ Tổng hợp Cảng Đà Nẵng.
12/2005-10/2008	Trưởng Phòng Kinh doanh Công ty Cổ phần Dịch vụ Tổng hợp Cảng Đà Nẵng.
11/2008 - 12/2010	Trưởng phòng Kinh doanh Công ty Cổ phần LogisticsPORTSERCO
Từ T1/2011- tháng 4/2024	Phó giám đốc Công ty Cổ phần Logistics PORTSERCO
Từ tháng 4/2024 đến nay	Giám đốc Công ty Cổ phần Logistics PORTSERCO

- 4. Ông : Trần Quang Tuấn**
- Chức vụ tại Công ty : Ủy viên HĐQT Công ty
 - Giới tính : Nam
 - Ngày tháng năm sinh : 20/06/1979

- Nơi sinh : Hà Nội
- Căn cước công dân : 00101029229 Ngày cấp: 01/03/2021
- Tại: Cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội
- Quốc tịch : Việt Nam
- Dân tộc : Kinh
- Quê quán : Tam Hiệp, Phúc Thọ, Hà Nội
- Địa chỉ thường trú : số 7 ngách 37 ngõ 521 Trương Định, Phường Tân Mai, Quận Hoàng Mai, Hà Nội
- Điện thoại liên lạc : 0987855566
- Trình độ văn hóa : 12/12
- Trình độ chuyên môn : Cử nhân kinh tế, thạc sỹ quản lý kinh tế
- Tỷ lệ sở hữu cổ phần : **250.600 CP**
- Quá trình công tác:

Từ tháng/ năm đến tháng/ năm	Quá trình công tác
01/2002	Phòng tổng hợp Công ty cổ phần xây dựng Bãi Cháy Quảng Ninh
4/2003-7/2006	Cán bộ dự án Công ty Cổ phần Vinaconex 3
7/2006-11/2007	Cán bộ phòng dự án Oceanbank
12/2007-11/2012	Phó phòng Kinh doanh Oceanbank
12/2012-4/2015	Phó giám đốc khối KHDN Oceanbank
8/2015-nay	CT HĐQT, TGD Công ty cổ phần vật tư và hóa chất xây dựng Đông Á
4/2024 -nay	Giám đốc Công ty cổ phần đầu tư tài chính và bất động sản Smarthome
11/2024	Tổng giám đốc công ty cổ phần du lịch Năm Sao
Từ tháng 04/2024 đến nay	Ủy viên HĐQT độc lập - Chủ tịch Ủy ban kiểm toán Công ty Cổ phần Logistics PORTSERCO

5/ Bà : Nguyễn Thị Tuyết

- Chức vụ tại Công ty : Ủy viên HĐQT kiêm Kế toán trưởng Công ty
- Giới tính : Nữ
- Ngày tháng năm sinh : 08/01/1966

- Nơi sinh : Điện Bàn, Quảng Nam
- Căn cước công dân : 049166010018
- Quốc tịch : Việt Nam
- Dân tộc : Kinh
- Quê quán : Điện Hòa, Điện Bàn, Quảng Nam.
- Địa chỉ thường trú : 39 Châu Thượng Văn, TP Đà Nẵng.
- Điện thoại liên lạc : 0905187665
- Trình độ văn hóa : 12/12
- Trình độ chuyên môn : Cử nhân Kinh tế - Tài chính Kế toán
- Tỷ lệ sở hữu cổ phần : 0 CP
- Quá trình công tác:

Từ tháng/ năm đến tháng/ năm	Quá trình công tác
2/1984-5/1986	Cán sự Thống kê Xí nghiệp xếp dỡ Cảng Đà Nẵng
6/1986-9/1996	Cán sự Kế toán Xí nghiệp xếp dỡ Cảng Đà Nẵng
10/1996-12/2002	Cán sự Kế toán Xí nghiệp Dịch vụ Tổng hợp Cảng Đà Nẵng
01/2003-7/2013	Chuyên Viên Thống Kê Công Ty Cổ Phần PORTSERCO
8/2013-12/2013	Phó Phòng Phụ trách Phòng TCKT Công ty cổ phần Logistics PORTSERCO
20/12/2013 đến nay	Kế toán trưởng Công ty cổ phần Logistics PORTSERCO

6. Ông : Mai Văn Quang

- Chức vụ tại Công ty : Ủy viên HĐQT Công ty
- Giới tính : Nam
- Ngày tháng năm sinh : 15/06/1962
- Nơi sinh : Đà Nẵng
- Căn cước công dân : 048062000610
- Quốc tịch : Việt Nam
- Dân tộc : Kinh
- Quê quán : Duy Xuyên, Quảng Nam

- Địa chỉ thường trú : 47/10 Nguyễn Du, Đà Nẵng
- Điện thoại liên lạc : 0914 063 123
- Trình độ văn hóa : 12/12
- Trình độ chuyên môn : Đại Học Quản Trị Kinh Doanh
- Tỷ lệ sở hữu cổ phần : 0 CP
- Quá trình công tác:

Từ tháng/ năm đến tháng/ năm	Quá trình công tác
2/1986 – 8/1988	Nghĩa vụ quân sự.
8/1988 – 3/2003	Phó Giám đốc Vietfracht Đà Nẵng
4/2003 – 12/2017	Tổng Giám đốc Asiatrans Vietnam
01/2018 đến tháng 4/2024	Ủy viên HĐQT Công ty Cổ phần Logistics PORTSERCO

• **Ban Kiểm soát Công ty:**

- 1/ Bà : Tôn Thị Kim Tuyền**
- Chức vụ tại Công ty : Trưởng ban kiểm soát
 - Giới tính : Nữ
 - Ngày tháng năm sinh : 10/10/1960
 - Nơi sinh : Điện Bàn, Quảng Nam.
 - Căn cước công dân : 049160011786
 - Quốc tịch : Việt Nam
 - Dân tộc : Kinh
 - Quê quán : Điện Bàn, Quảng Nam
 - Địa chỉ thường trú : 09 Đức Lợi 3, Tp Đà Nẵng
 - Số điện thoại liên lạc : 0914.099.391
 - Trình độ văn hóa : 12/12
 - Trình độ chuyên môn : Cử nhân kinh tế - Tài chính Kế toán
 - Tỷ lệ sở hữu cổ phần : 0 CP
 - Quá trình công tác:

Từ tháng/ năm đến tháng/ năm	Quá trình công tác
5/1979-11/1996	Nhân viên Kế toán Phòng TCKT Cảng Đà Nẵng
12/1996-3/2001	Chuyên viên Kế toán Phòng TCKT Cảng Đà Nẵng
4/2001- 10/2015	Phó Phòng TCKT Cảng Đà Nẵng
01/2003-10/2008	Trưởng BKS Công ty Cổ phần Dịch vụ Tổng hợp Cảng Đà Nẵng
11/2008 đến tháng 04/2024	Trưởng BKS Công ty Cổ phần Logistics PORTSERCO

2/ Bà

: Âu Thị Mai Hoa

- Chức vụ tại Công ty : Ủy viên ban kiểm soát
- Giới tính : Nữ
- Ngày tháng năm sinh : 03/02/1963
- Nơi sinh : Hải Phòng
- Căn cước công dân : 031163008541
- Quốc tịch : Việt Nam
- Dân tộc : Kinh
- Quê quán : Nghĩa Phương, Tư Nghĩa, Quảng Ngãi
- Địa chỉ thường trú : K21/2 Mai Lão Bạng, Q.Hải Châu, Thành phố Đà Nẵng
- Số điện thoại liên lạc : 05113.886305
- Trình độ văn hóa : 12/12
- Trình độ chuyên môn : Cử nhân Tài chính kế toán, Quản trị Kinh doanh
- Tỷ lệ sở hữu cổ phần : 0 CP
- Quá trình công tác:

Từ tháng/ năm đến tháng/ năm	Quá trình công tác
4/1979-12/1980	Binh nhất Trường Hạ sỹ quan Quân khu V
01/1981-12/1982	Thủ kho đội sản xuất phụ Cảng Đà Nẵng
01/1983-4/1984	Kế toán khu Tiên Sa Cảng Đà Nẵng
4/1984-11/1996	Kế toán Xí nghiệp Cơ khí Cảng Đà Nẵng

12/1996-5/2002	Chuyên viên Kế toán Xí nghiệp Cơ khí Đà Nẵng
6/2002-12/2002	Chuyên viên Kế toán Xí nghiệp dịch vụ Tổng hợp Cảng Đà Nẵng
01/2003-10/2008	Chuyên viên Kế toán Công ty Cổ phần Dịch vụ Tổng hợp Cảng Đà Nẵng
11/2008 - 8/2013	Chuyên viên Lao động Tiền lương Công ty Cổ phần LogisticsPORTSERCO.
9/2013- 03/2018	Phó Phòng Tổ chức Hành chính Công ty cổ phần Logistics PORTSERCO
11/2008 đến tháng 04/2024	Ủy viên BKS Công ty cổ phần Logistics PORTSERCO

3/ Bà : Mai Thị Trúc Huyền

- Chức vụ tại Công ty : Ủy viên ban kiểm soát
- Giới tính : Nữ
- Ngày tháng năm sinh : 05/01/1964
- Nơi sinh : Đại Lộc – Quảng Nam
- Căn cước công dân : 049164018892
- Quốc tịch : Việt Nam
- Dân tộc : Kinh
- Quê quán : Đại Phước – Đại Lộc – Quảng Nam
- Địa chỉ thường trú : K30/12 Hoàng Diệu, Q.Hải Châu, Thành phố Đà Nẵng
- Số điện thoại liên lạc : 0903 565 789.
- Trình độ văn hóa : 12/12
- Trình độ chuyên môn : Cử nhân Kinh tế - Ngoại thương
- Tỷ lệ sở hữu cổ phần : 0 CP
- Quá trình công tác:

Từ tháng/ năm đến tháng/ năm	Quá trình công tác
9/1981-6/1986	Công nhân tổ tổng hợp Xí nghiệp Cơ khí Cảng Đà Nẵng
7/1986-10/1990	Nhân viên bán hàng Xí nghiệp Dịch vụ Tổng hợp Cảng Đà Nẵng
11/1990-9/1994	Nhân viên phục vụ Nhà hàng Quê Hương – Phòng Hành chính Cảng Đà Nẵng.

10/1995-7/2005	Kế toán câu lạc bộ Thủy thủ Cảng Tiên Sa
8/2005-09/2017	Phụ trách Chi nhánh Cửa hàng Miễn thuế Công ty cổ phần Logistics PORTSERCO, kiêm kế toán Chi nhánh Dịch vụ Hàng hải và Kho bãi
11/2008 đến tháng 04/2024	Ủy viên Ban kiểm soát Công ty cổ phần Logistics PORTSERCO

• **Các cán bộ quản lý:**

- 1/ Ông : Tôn Hưng Toàn**
- Chức vụ tại Công ty : Phó Giám đốc công ty
 - Giới tính : Nam
 - Ngày tháng năm sinh : 27/10/1980
 - Nơi sinh : Đà Nẵng
 - Căn cước công dân : 048080000443
 - Quốc tịch : Việt Nam
 - Dân tộc : Kinh
 - Quê quán : Điện Quang – Điện Bàn – Quảng Nam
 - Địa chỉ thường trú : 304/10 Điện Biên Phủ, Q.Thanh Khê, TP. Đà Nẵng
 - Trình độ văn hóa : 12/12
 - Trình độ chuyên môn : Cử nhân Kinh Tế - Kế toán Tài chính
 - Tỷ lệ sở hữu cổ phần : **11.770 CP**
 - Quá trình công tác:

Từ tháng/ năm đến tháng/ năm	Quá trình công tác
01/2005 – 12/2006	Nhân viên Phòng Kinh doanh Công ty cổ phần Logistics PORTERCO
01/2007 – 10/2008	Nhân viên Phòng TCHC Công ty cổ phần Logistics PORTSERCO
01/2009-9/2014	Nhân viên Phòng Kinh doanh Công ty cổ phần Logistics PORTSERCO
Từ tháng 10/2014 đến tháng 8/2024	Trưởng Phòng Kinh doanh Công ty cổ phần Logistics PORTSERCO.
Từ tháng 8/2024 đến nay	Phó Giám đốc Công ty cổ phần Logistics PORTSERCO.

- 2/ Ông : Nguyễn Anh Tài**
- Chức vụ tại Công ty : Giám đốc Chi nhánh KDVT và DVKT
 - Giới tính : Nam
 - Ngày tháng năm sinh : 16/07/1979
 - Nơi sinh : Tam Kỳ, Quảng Nam
 - Căn cước công dân : 049079011283
 - Quốc tịch : Việt Nam
 - Dân tộc : Kinh
 - Quê quán : Thị xã Tam Kỳ - Tỉnh Quảng Nam.
 - Địa chỉ thường trú : 288 Phan Chu Trinh, Tam Kỳ, Quảng Nam.
 - Trình độ văn hóa : 12/12
 - Trình độ chuyên môn : Kỹ sư cơ khí.
 - Tỷ lệ sở hữu cổ phần : **0 CP**
 - Quá trình công tác:

Từ tháng/ năm đến tháng/ năm	Quá trình công tác
1/2003 – 3/2005	Kỹ sư Nhà máy đóng tàu Đà Nẵng
7/2005 – 12/2008	Kỹ sư cơ khí Công ty CP DVTH Cảng Đà Nẵng
1/2009 – 7/2010	Kỹ sư cơ khí Công ty CP Logistics PORTSERCO
8/2010 - 12/2010	Phó Trạm KDVT & DVKT Công ty CP Logistics PORTSERCO
1/2011 đến nay	Giám đốc Chi nhánh KDVT & DVKT Công ty CP Logistics PORTSERCO

2.2 Những thay đổi trong ban điều hành:

- * Tháng 4/2025: Bỏ nhiệm Ông Lê Nam Hùng- Giám đốc công ty.
- * Tháng 8/2024: Bỏ nhiệm Ông Tôn Hưng Toàn- Phó Giám đốc công ty.

2.3 Số lượng cán bộ, nhân viên. Những chính sách và thay đổi trong chính sách đối với người lao động.

*** Số lượng cán bộ, nhân viên và công tác tổ chức nhân sự:**

- Cán bộ công nhân viên của Công ty hiện nay (số liệu ngày 31/12/2024): 47 người. Trong đó, Quản lý và gián tiếp: 17 người, lao động trực tiếp 27 người, bảo vệ: 03 người.

- Năm 2024, có 02 trường hợp chấm dứt HĐLĐ trước hạn, chi phí hỗ trợ phải trả là 107,6 triệu đồng.

- Bổ nhiệm: 01 Giám đốc công ty; 01 Phó giám đốc Công ty; 01 Phó phòng Kinh doanh.

- Giao nhiệm vụ quản lý các hợp đồng kinh tế - thương vụ, công tác kế hoạch.. từ các Chi nhánh về Phòng Kinh doanh.

- Phân công nhiệm vụ cho Trưởng phòng Kinh doanh kiêm Giám đốc Chi nhánh KDKB và DVHH.

- Chuyển Tổ Điều hành vận tải từ Chi nhánh KDVT và DVKT trực thuộc Phòng Kinh doanh và đổi tên thành Tổ tác nghiệp từ tháng 5/2024.

- Chuyển chức danh 01 nhân viên hỗ trợ bán hàng thành nhân viên bán hàng; phân công Tổ trưởng bán hàng tại Chi nhánh KDTM.

*** Tóm tắt chính sách và thay đổi trong chính sách đối với người lao động:**

- Ban hành các quyết định bổ nhiệm, tuyển dụng, điều chuyển nhân sự trong nội bộ Công ty.

- Thành lập lại các Hội đồng, các Ban trực thuộc Công ty.

- Tổ chức họp Hội đồng lương Công ty định kỳ.

- Thương hiệu: cập nhật hình ảnh Công ty trên website.

- Nhắc nhở CBCNV Công ty tuân thủ Nội quy, kỷ luật lao động; nâng cao mức độ tập trung trong việc xử lý các công việc (năm 2024 có 01 trường hợp vi phạm nội quy làm việc tại nơi làm việc của Khách hàng đã xử lý kỷ luật).

- Các biện pháp bảo đảm việc làm cho Người lao động:

+ Người sử dụng lao động căn cứ vào Kế hoạch kinh doanh, chiến lược kinh doanh của Công ty do Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị quyết định ... để xây dựng hệ thống tổ chức, tiêu chuẩn nhân sự đáp ứng nhu cầu công việc.

+ Người sử dụng lao động phối hợp chặt chẽ với các tổ chức chính trị trong công ty bằng nhiều biện pháp tìm kiếm việc làm cho người lao động, ổn định và phát triển sản xuất kinh doanh của công ty.

+ Người sử dụng lao động khuyến khích tập thể, cá nhân trong việc tìm kiếm việc làm và có những chính sách khen thưởng kịp thời để động viên.

+ Phát triển thị trường đưa các sản phẩm, dịch vụ, hàng hóa của công ty mở rộng cả trong nước và ngoài nước.

- Khi tuyển dụng lao động, người sử dụng lao động phải căn cứ vào tiêu chuẩn sức khỏe quy định cho từng loại công việc, tổ chức huấn luyện, hướng dẫn, thông báo cho người lao động về những quy định, biện pháp làm việc an toàn, vệ sinh và những khả năng tai nạn cần đề phòng trong công việc của từng người lao động. Người lao động được khám sức khỏe định kỳ theo chế độ quy định, chi phí khám do Người sử dụng lao động chịu.

- Bảo hiểm xã hội:

+ Doanh nghiệp sẽ thực hiện chế độ đóng BHXH, BHYT, BHTN cho toàn bộ người lao động trong công ty sau khi hết thời hạn thử việc và được Giám đốc công ty chính thức ký HĐLĐ theo mức đóng quy định theo thang lương, bảng lương của công ty.

+ Hàng tháng, doanh nghiệp sẽ thay mặt người lao động đóng toàn bộ khoản BHXH, BHYT, BHTN mà người lao động phải đóng cho cơ quan BHXH.

+ Khi tham gia đóng BHXH, BHYT, BHTN người lao động sẽ được cấp sổ BHXH, và được cơ quan BHXH chi trả cho người lao động trong những trường hợp như: nghỉ ốm, nghỉ thai sản, tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp, nghỉ hưu, tử tuất, trợ cấp thất nghiệp, nghỉ phục hồi sức khỏe ...

- Bảo hiểm sức khỏe GIC: Nhằm hỗ trợ thêm chi phí cho người lao động trong quá trình khám và chữa bệnh. Công ty mua toàn bộ phần bảo hiểm sức khỏe nội trú cho tất cả người lao động đã được Giám đốc công ty ký hợp đồng, người sử dụng lao động đóng 100% chi phí bảo hiểm này.

3. Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án

Năm 2024 tiếp tục làm việc với các cơ quan chính quyền Thành phố để thực hiện thủ tục thuê đất thực hiện dự án khu kho bãi Sơn Hải. Đầu tư thêm phương tiện vận tải.

Công ty vẫn đang tiếp tục duy trì đầu tư 6.600 cổ phần tại Công ty cổ phần XNK và dịch vụ Cảng Sài Gòn. Cổ tức hàng năm ở mức thấp và giá cổ phiếu không tăng.

4. Tình hình tài chính

a/ Tình hình tài chính

Chỉ tiêu	Năm 2023	Năm 2024	% tăng giảm
Tổng giá trị tài sản	56.895.433.601	52.816.481.556	

Doanh thu thuần	100.898.749.027	130.345.405.403	
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	135.276.713	2.050.266.134	
Lợi nhuận khác	-20.118.718	305.619.577	
Lợi nhuận trước thuế	115.157.995	2.355.885.711	
Lợi nhuận sau thuế	115.157.995	1.975.244.349	
Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức	96	1.646	

b/ Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu

Các chỉ tiêu	Năm 2023	Năm 2024	Ghi chú
1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán			
+ Hệ số thanh toán ngắn hạn: TSLĐ/Nợ ngắn hạn	2,19	1,78	
+ Hệ số thanh toán nhanh: TSLĐ - Hàng tồn kho Nợ ngắn hạn	1,95	1,6	
2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn			
+ Hệ số Nợ/Tổng tài sản	0,39	0,32	
+ Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu	0,63	0,48	
3. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động			
+ Vòng quay hàng tồn kho: Giá vốn hàng bán Hàng tồn kho bình quân	23,72	43,55	
+ Doanh thu thuần/Tổng tài sản	1,77	2,47	
4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời(%)			
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	0,11	1,52	
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu	0,33	5,53	
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản	0,2	3,74	
+ Hệ số Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/Doanh thu thuần	0,13	1,57	

5. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu

5.1 Cổ phần:

- Tổng số cổ phần đang lưu hành: 1.200.000 cổ phần
- Loại cổ phần đang lưu hành: Cổ phần phổ thông
- Số lượng cổ phần chuyển nhượng tự do: 1.200.000 CP

5.2 Cơ cấu cổ đông:

- Cổ đông lớn và cổ đông nhỏ: có 04 cổ đông lớn và 307 cổ đông nhỏ.
- Cổ đông là tổ chức và cá nhân: gồm 310 cổ đông cá nhân và 01 cổ đông là tổ chức
- Cổ đông trong nước và cổ đông nước ngoài: có 21 cổ đông nước ngoài và 290 cổ đông trong nước.
- Cổ đông Nhà nước: không có cổ đông nhà nước

5.3 Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu: Không có thay đổi.

5.4 Giao dịch cổ phiếu quỹ:

- Số lượng cổ phiếu quỹ hiện tại: 0 CP.

5.5 Các chứng khoán khác: không có.

6. Báo cáo tác động liên quan đến môi trường và xã hội của công ty.

6.1 Tác động lên môi trường:

Tổng phát thải khí nhà kính trực tiếp và gián tiếp

Các sáng kiến và biện pháp giảm thiểu phát thải khí nhà kính

6.2 Quản lý nguồn nguyên vật liệu

a/ Tổng lượng nguyên vật liệu được sử dụng để sản xuất và đóng gói các sản phẩm và dịch vụ chính của tổ chức trong năm.

TT	Nguyên vật liệu	Đơn vị tính	Năm 2023	Năm 2024	So sánh 2024/2023
1	Nhiên liệu	lít	328.982	357.694	
2	Lốp	bộ	180	184	
3	Sơn	kg	35		
4	Que hàn	kg	43	10	

5	Oxy	chai	16	5	
6	Gas	kg		12	
7	Sắt thép	kg	230		

b/ Báo cáo tỉ lệ phần trăm nguyên vật liệu được tái chế được sử dụng để sản xuất sản phẩm và dịch vụ chính của tổ chức.

6.3 Tiêu thụ năng lượng

a/ Năng lượng tiêu thụ trực tiếp và gián tiếp: Công ty sử dụng điện do Công ty TNHH MTV Điện lực Đà Nẵng cung cấp.

b/ Năng lượng tiết kiệm được thông qua các sáng kiến sử dụng năng lượng hiệu quả.

Năm 2024, lượng điện tiêu thụ là 50.400 KWh (159.217.682 đồng). Năm 2023, lượng điện tiêu thụ là 51.151 KWh (153.084.901 đồng).

Trong năm 2024, việc sử dụng điện tương đương năm 2023 do Công ty vẫn duy trì hoạt động bình thường không có sự biến động tăng/giảm nào quá lớn để ảnh hưởng đến việc sử dụng điện.

c/ Các báo cáo sáng kiến tiết kiệm năng lượng; báo cáo kết quả của các sáng kiến này.

6.4 Tiêu thụ nước (mức tiêu thụ nước của các hoạt động kinh doanh trong năm)

a/ Nguồn cung cấp nước và lượng nước sử dụng

Công ty sử dụng nguồn nước sạch do Công ty cấp nước Đà Nẵng cung cấp, không khai thác nước ngầm tự nhiên.

Lượng nước sử dụng năm 2024 là 525 m³ (8.532.062 đồng). Năm 2023 là 694 m³ (11.312.435 đồng).

b/ Tỷ lệ phần trăm và tổng lượng nước tái chế và tái sử dụng

6.5 Tuân thủ pháp luật về bảo vệ môi trường

a/ Số lần bị xử phạt vi phạm do không tuân thủ luật pháp và các quy định về môi trường

Công ty đã ký kết hợp đồng với Công ty Quản lý môi trường đô thị về việc thu gom rác thải đúng quy định nên không xảy ra tình trạng vi phạm về quy định môi trường.

b/ Tổng số tiền do bị xử phạt vi phạm do không tuân thủ luật pháp và các quy định về môi trường: **Không**

6.6. **Chính sách liên quan đến người lao động:** Năm 2024, Công ty đã xây dựng các qui định mới, các chính sách phù hợp với tình hình thực tế như:

- Quyết định về việc giao chỉ tiêu kinh doanh năm 2024.

- Bổ sung sửa đổi các Quyết định, Quy định, Nội quy liên quan đến công tác PCCC & CNCH phù hợp quy định mới.
- Các Quyết định về việc Điều chỉnh tiền lương cho CBCNV đến thời hạn lên lương lên bậc.
- Một số các quyết định khác liên quan đến công tác kinh doanh và công tác hành chính khác của Công ty.

a/ Số lượng lao động, mức lương trung bình đối với người lao động:

- Tính đến 31/12/2024 số CNCNV của Công ty là **47** người.
- Thu nhập bình quân trong năm 2024 là: **11,4 triệu** đồng/người/tháng.

b/ Chính sách lao động nhằm đảm bảo sức khỏe, an toàn và phúc lợi của người lao động

- Tham gia BHXH, BHYT, BHTN cho người lao động khi đã ký hợp đồng lao động với công ty từ 01 tháng trở lên.
- Tổng mức Công ty đóng cho người lao động (39 người) năm 2024 là 21,5% tiền lương (bao gồm bảo hiểm xã hội 17%, bảo hiểm tai nạn lao động 0,5%, bảo hiểm y tế 3%, bảo hiểm thất nghiệp 1%). Số tiền là: 562.677.900 đồng, tăng 1,02% so với năm 2023 do điều chỉnh tăng lương tối thiểu vùng.
- Hàng năm công ty tổ chức khám sức khỏe định kỳ cho 100% người lao động đang làm việc tại Công ty.
- Trang bị đầy đủ BHLĐ, phương tiện làm việc an toàn cho người lao động khi tham gia và thực hiện lao động sản xuất.
- Tổ chức cho người lao động tham gia các hoạt động ngoại khóa, du lịch tham quan.
- Tổ chức và tham gia thường xuyên câu lạc bộ bóng đá nam tại công ty vào các chiều thứ 2 hàng tuần.

c/ Hoạt động đào tạo người lao động

Công tác đào tạo NLD luôn được lãnh đạo Công ty chú trọng, các lớp bồi dưỡng nghiệp vụ Pháp luật về Thuế; pháp luật về Hợp đồng kinh tế; các lớp nghiệp vụ cho lái xe kinh doanh vận tải ... luôn được ưu tiên cử cán bộ tham dự học. Bên cạnh đó, công tác huấn luyện nghiệp vụ cho Công nhân bán xăng dầu; công tác ATVSLĐ; thực tập phương án PCCC & CNCH được duy trì hằng năm ... Đào tạo lại, bố trí lao động hợp lý cho một số đối tượng lao động do tình hình sức khỏe nhằm đảm bảo an toàn và hợp lý tạo điều kiện cho người lao động có việc làm, ổn định cuộc sống.

6.7. Báo cáo liên quan đến trách nhiệm đối với cộng đồng địa phương

- Hàng năm công ty thường xuyên tham gia công tác xã hội như: đóng góp quỹ đền ơn đáp nghĩa, Quỹ phòng chống thiên tai do cấp trên và địa phương phát động. Các công tác từ

thiện như: Ủng hộ cho Hội Bảo trợ người khuyết tật và trẻ mồ côi trong dịp Tết nguyên đán, trẻ em khuyết tật thành phố Đà Nẵng, quỹ bảo trợ trẻ em, ủng hộ đồng bào bị thiên tai lũ lụt, ... đóng góp khoảng 60 triệu đồng cho các hoạt động xã hội - từ thiện theo các chương trình của thành phố.

6.8 Báo cáo liên quan đến hoạt động thị trường vốn xanh theo hướng dẫn của UBCKNN.

III/ Báo cáo và đánh giá của Ban Giám đốc

1. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh

Những tiến bộ đã đạt được.

Chỉ tiêu	Năm 2022	Năm 2023	Năm 2024
Sản lượng :			
- Nhiên liệu, Castrol (Lít)			
- Vận tải (TKm)			
- Doanh thu thuần (ng.đ)	107.396.199	100.898.749	130.366.771
- Lợi nhuận kinh doanh (ng.đ)	-1.405.855	135.276	2.050.266
- Lợi nhuận khác (ng.đ)	64.082.224	-20.119	305.619
- Lợi nhuận trước thuế (ng.đ)	62.676.369	115.158	2.355.885
Khả năng thanh toán			
- Hệ số thanh toán ngắn hạn	3,90	2,19	1,78
- Hệ số thanh toán nhanh	3,70	1,95	1,60
Khả năng sinh lời (%)			
- LN sau thuế/ DT thuần	46,41	0,11	1,52
- LN sau thuế/Vốn chủ	64,40	0,33	5,53
- LN sau thuế/Tổng tài sản	47,12	0,20	3,74

a/ Các chỉ tiêu tài chính năm 2024 tăng so với năm trước và so với kế hoạch đề ra, tổng doanh thu tăng 33,7% kế hoạch và tăng 29% so với năm 2023. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh tăng đáng kể.

b/ Các chỉ tiêu phản ánh khả năng thanh toán rất tốt, khả năng chi trả và tính thanh khoản cao .

c/ Các chỉ tiêu phản ánh khả năng sinh lời tăng so với năm trước nhưng vẫn còn tương đối thấp.

2. Tình hình tài chính

2.1/ Tình hình tài sản

Tổng giá trị tài sản của Công ty đến 31/12/2024 là 52,816 tỷ; giảm không đáng kể so với 31/12/2023 (56,895 tỷ) là 4,079 tỷ đồng giảm 7,2% .

- Tài sản ngắn hạn giảm nhiều (26,470 – 33,857), tỷ trọng trong kết cấu tài sản giảm. Mặc dù tình hình tài sản giảm nhưng tiền và các khoản tương đương tiền tăng; hàng tồn kho giảm thì cty đã tối ưu hóa được việc bán hàng tồn.

2.2/ Tình hình nợ phải trả

Tổng nợ phải trả đến 31/12/2024 là 17,127 tỷ giảm so với 31/12/2023 (21,981 tỷ) cho thấy công ty đã thanh toán tốt nợ ngắn hạn; dài hạn giúp cty giảm áp lực trả lãi vay; tài chính vững mạnh hơn.

3. Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý

- Bổ sung hoàn thiện Hệ thống Quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn ISO; sửa đổi, bổ sung và hoàn thiện các quy chế, quy định, rà soát và điều chỉnh theo hướng giảm chi phí trong hoạt động kinh doanh; Trú trọng công tác quản trị tài chính và điều chỉnh chính sách bán hàng hạn chế rủi ro cho doanh nghiệp.

- Công ty tiếp tục thực hiện áp dụng chỉ số KPIs trong đánh giá hiệu quả làm việc của bộ phận, cá nhân trong Công ty. Xây dựng chương trình thực hiện tốt 5S.

- Bổ sung cải tiến những quy định về phúc lợi tốt cho người lao động: điều chỉnh mức tiền lương; chế độ phụ cấp theo công việc; chế độ về BHLĐ và trợ cấp độc hại cho những đối tượng lao động theo đúng quy định;

4. Kế hoạch phát triển trong tương lai

Công ty tiếp tục thực hiện mục tiêu chiến lược trở thành nhà kinh doanh dịch vụ Logistics 3PL hàng đầu tại miền Trung, tập trung nguồn lực tốt nhất cho mục tiêu này trên cơ sở hoàn chỉnh hệ thống cung cấp dịch vụ của công ty từ cơ sở vật chất đến nhân sự. Thực hiện chuyển đổi số doanh nghiệp. Nghiên cứu bổ sung ngành nghề kinh doanh có hiệu quả cao hơn trên cơ sở chuyển đổi nguồn lực hợp lý thích ứng với thị trường.

5. Giải trình của Ban giám đốc đối với ý kiến kiểm toán:

Thống nhất với nội dung kết quả Kiểm toán của Công ty kiểm toán ACC

6. Báo cáo đánh giá liên quan đến trách nhiệm về môi trường và xã hội của công ty

a/ Đánh giá liên quan đến các chỉ tiêu môi trường (tiêu thụ nước, năng lượng, rác thải, sử dụng nguyên- nhiên vật liệu..) năm 2024 việc sử dụng điện, nước tương đương so với năm 2023 vì hoạt động sản xuất kinh doanh không có gì thay đổi và Cty đặc biệt quan tâm đến tiết kiệm nhằm giảm chi phí và gây tác động xấu môi trường.

Công ty thực hiện các quy định chặt chẽ về xử lý rác thải tại địa bàn hoạt động của mình, ký hợp đồng trực tiếp với các công ty môi trường để xử lý rác thải các loại và thực hiện vệ sinh môi trường làm việc.

b/ Đánh giá liên quan đến vấn đề người lao động:

Công ty đảm bảo quyền và lợi ích hợp pháp của người lao động (NLĐ) theo quy định của Pháp luật. Người lao động được đảm bảo việc làm và thu nhập ổn định. Xây dựng và thực hiện tốt Thỏa ước lao động tập thể, Nội quy lao động; Thực hiện Quy chế dân chủ cơ sở; 100% NLĐ được đóng BHXH, BHYT, BHTN, BH chăm sóc sức khoẻ Heathcare; được đảm bảo các chế độ về phụ cấp nghề; được trang bị BHLĐ và huấn luyện ATVSLĐ hàng năm.

c/ Đánh giá liên quan đến trách nhiệm của doanh nghiệp đối với cộng đồng địa phương:

Thực hiện tốt các chủ trương và chính sách phát triển của thành phố và địa phương nơi doanh nghiệp hoạt động. Tuân thủ các quy định về hoạt động kinh doanh tại khu công nghiệp; tuân thủ các quy định về môi trường. Tích cực tham gia các hoạt động của các Hiệp hội doanh nghiệp thành phố và thông qua HH đóng góp ý kiến về các chính sách hỗ trợ phát triển doanh nghiệp; tích cực tham gia các công tác xã hội; phối hợp tốt với địa phương thực hiện công tác ANTT tại địa bàn, ngăn ngừa tội phạm.

IV/ Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Công ty

1. Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Công ty, trong đó có đánh giá liên quan đến trách nhiệm môi trường và xã hội

HĐQT tạo điều kiện hoạt động cho Chi bộ đảng và tổ chức Công đoàn công ty. Các tổ chức chính trị xã hội này đã có nhiều đóng góp cho công ty trong việc xây dựng chiến lược và kế hoạch kinh doanh; tham gia triển khai công tác quản trị và vận hành doanh nghiệp; giám sát thực hiện chính sách đối với người lao động; triển vận động thực hiện tốt kỷ cương – kỷ luật lao động, xây dựng mối đoàn kết và tổ chức các hoạt động xã hội cũng như chăm lo đời sống tinh thần cho người lao động.

Bên cạnh đó Cty thể hiện trách nhiệm cao khi giải quyết các vấn đề liên quan đến môi trường và xã hội, tham gia tích cực các hoạt động bảo vệ môi trường và có giải pháp hạn chế chất thải (tiết kiệm nhiên liệu đối với xe ô tô vận tải hàng hoá), thực hiện các hoạt động tài trợ, thiện nguyện giúp đỡ những hoàn cảnh khó khăn..

2. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Giám đốc công ty

2.1/ Thái độ trách nhiệm và kỷ luật: Giám đốc công ty có tinh thần trách nhiệm và tính kỷ luật cao, luôn thể hiện sự quyết tâm thực hiện các mục tiêu mà ĐHCĐ đề ra; tuân thủ Pháp luật; Điều lệ công ty; Quy chế quản trị công ty và Nghị quyết của HĐQT công ty.

2.2/ Thực hiện nhiệm vụ được giao: Giám đốc công ty cùng Ban điều hành (BDH) đã tập trung triển khai thực hiện kế hoạch kinh doanh năm 2024 được ĐHCĐ thông qua. Kết quả kinh doanh năm 2024 đã vượt so với kế hoạch HDDQT giao là do Giám đốc công ty đã có những giải pháp để duy trì và phát triển thị trường; có những chính sách thúc đẩy bán hàng và cung cấp dịch vụ, trú trọng quản lý tài chính và quản lý chi phí, Xây dựng sự đồng thuận trong Cty, đoàn kết nội bộ tốt cùng nhau.

2.3/ Những vấn đề cần quan tâm giải quyết: Tiếp tục cải tiến công tác quản lý và điều hành, thực hiện chuyển đổi số doanh nghiệp; đầu tư nâng cấp nguồn lực kinh doanh Logistics, nâng cao chất lượng dịch vụ. Có kế hoạch mở rộng kinh doanh đại lý xăng dầu, dầu nhớt công nghiệp. Kiểm soát tốt tài chính doanh nghiệp, hạn chế rủi ro trong kinh doanh. Thực hiện đào tạo và đào tạo lại lực lượng lao động, cải tiến các tiêu chuẩn theo ISO, cải thiện hiệu quả việc đánh giá kết quả công việc theo KPIs...

3. Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị

- củng cố hoàn thiện hệ thống quản trị công ty; thực hiện công tác quản trị trên cơ sở Điều lệ, Quy chế quản trị công ty; quy định của Pháp luật với tính tuân thủ cao, minh bạch, đúng quy định.

- Thực hiện Nghị quyết của ĐHCĐ về các vấn đề quản trị công ty, đặc biệt là công tác phát hành cổ phiếu để tăng Vốn điều lệ đúng quy định của Pháp luật hiện hành. Bảo đảm lợi ích tốt nhất cho tất cả cổ đông.

Chỉ đạo thực hiện các dự án đầu tư mở rộng kinh doanh, phát triển thị trường trên cơ sở các dự án được điều nghiên kỹ lưỡng, chắc chắn và có hiệu quả.

- Đánh giá mô hình tổ chức công ty và hệ thống điều hành để điều chỉnh, cải tiến mang lại hiệu quả cao.

- Đôn đốc, hỗ trợ Ban điều hành thực hiện thành công các chỉ tiêu hoạt động và SXKD được Đại hội cổ đông thông qua tại Đại hội. Đổi mới công tác quản lý, ứng dụng công nghệ mới trong quản lý và điều hành công ty.

- Hỗ trợ và phối hợp với Chi bộ đảng, tổ chức Công đoàn của công ty hoạt động có hiệu quả, thiết thực; khuyến khích các tổ chức chính trị - Xã hội tham gia xây dựng kế hoạch phát triển công ty; quan tâm đời sống vật chất – tinh thần cho Người lao động

- Mở rộng thị trường kinh doanh.

- Tiếp cận và ứng dụng công nghệ mới phù hợp với chuẩn mực logistics 3PL.
- Đào tạo nhân lực về kỹ năng quản trị, nghiệp vụ Logistics. Xây dựng đội ngũ lao động chính qui, chuyên nghiệp. Sắp xếp lại bộ máy và định biên theo hướng trực tuyến, tinh gọn.
- Quản lý công tác tài chính minh bạch, hiệu quả; Quản lý tốt công nợ, hàng tồn kho, hạn chế thấp nhất nợ xấu, nợ khó đòi.

2- Kế hoạch kinh doanh năm 2025:

- Doanh thu:	130.000.000.000 đồng
- Lợi nhuận trước thuế:	2.400.000.000 đồng

V/ Quản trị công ty

1. Hội đồng quản trị

a/Thành viên và cơ cấu của Hội đồng quản trị:

Số lượng thành viên Hội đồng quản trị của Công ty là 05 thành viên.

1. Ông Nguyễn Lê Minh	Chủ tịch HĐQT - QĐ bổ nhiệm ngày 20/04/2024
Tỷ lệ sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết là :	0% (0 CP /1.200.000 CP)
2. Ông Nguyễn Xuân Dũng	Ủy viên HĐQT- QĐ bổ nhiệm ngày 20/04/2024
Tỷ lệ sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết là :	0% (0 CP /1.200.000 CP)
3. Ông Lê Nam Hùng	Ủy viên HĐQT- QĐ bổ nhiệm ngày 20/04/2024
Tỷ lệ sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết là :	0,25% (3.000 CP /1.200.000 CP)
4. Ông Trần Quang Tuấn	Ủy viên HĐQT- QĐ bổ nhiệm ngày 20/04/2024
Tỷ lệ sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết là :	20,88% (250.600 CP /1.200.000 CP)
5. Bà Nguyễn thị Tuyết	Ủy viên HĐQT- QĐ bổ nhiệm ngày 20/04/2024
Tỷ lệ sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết là :	0% (0 CP /1.200.000 CP)
6. Ông Mai văn Quang	UV HĐQT- Kết thúc nhiệm kỳ ngày 20/4/2024
Tỷ lệ sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết là :	0% (0 CP /1.200.000 CP)

- Ông Trần Quang Tuấn là thành viên HĐQT độc lập.

b/ Các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị: Ban Chiến Lược- Nhân Sự và Ban Kiểm toán nội bộ.

c/ Hoạt động của Hội đồng quản trị (đánh giá hoạt động của HĐQT, nêu cụ thể số lượng các cuộc họp của HĐQT, nội dung và kết quả các cuộc họp)

Hội đồng quản trị Công ty đã tổ chức thực hiện Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông năm 2023 và những nhiệm vụ quy định tại Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Logistics PORTSERCO, Quy chế quản trị Công ty với kết quả đạt được như sau:

1- Tổ chức các cuộc họp và ban hành nghị quyết của HĐQT:

Trong năm 2024 có tất cả 04 cuộc họp HĐQT thường kỳ và 04 cuộc họp đột xuất khác để đánh giá kết quả thực hiện các nghị quyết ĐHĐCĐ và các Nghị quyết của HĐQT trọng tâm là thực hiện hoàn thành các mục tiêu kinh doanh đề ra, đẩy mạnh công tác đầu tư phương tiện vận tải mới mang lại hiệu quả tốt; tập trung giải quyết điều chỉnh thủ tục pháp lý khu kho bãi Hải Sơn; kiện toàn bộ máy tổ chức, giải quyết các công việc phát sinh và giải quyết các đề nghị của Ban điều hành thuộc thẩm quyền của HĐQT. Các cuộc họp HĐQT đều có sự tham dự đông đủ các UVHĐQT, nội dung cuộc họp được thông báo trước và thảo luận dân chủ. Trên cơ sở Biên bản cuộc họp, Nghị quyết của HĐQT được ban hành kịp thời, rõ ràng và gửi đến từng thành viên và công bố lên trang website của công ty.

2- Việc giao kế hoạch và theo dõi, đôn đốc thực hiện kế hoạch: Căn cứ vào đề xuất của Giám đốc Cty và tình hình thực tế về môi trường và điều kiện kinh doanh năm 2024, HĐQT đã báo cáo và ĐHĐCĐ thông qua kế hoạch kinh doanh năm 2024 và giao cho Ban Điều hành tổ chức thực hiện. HĐQT thường xuyên theo dõi kết quả kinh doanh từng quý để đôn đốc và chỉ đạo Ban Điều hành có những giải pháp tích cực khắc phục khó khăn phấn đấu hoàn thành vượt mức kế hoạch năm 2024 đã giao.

3- Xây dựng chiến lược kinh doanh: Căn cứ chính sách của nhà nước, nhu cầu thị trường và năng lực của công ty, HĐQT đã xây dựng chiến lược phát triển kinh doanh trình đại hội cổ đông thông qua. Cơ cấu lại tài sản và nguồn vốn nhằm nâng cao hiệu quả kinh doanh trên cơ sở hoạt động kinh doanh cốt lõi là dịch vụ Logistics.

4- Đầu tư nguồn lực: Năm 2024 tập trung việc hoàn thành hồ sơ thuê đất xây dựng kho bãi tại Khu hậu cần cảng địa phương, thực hiện sửa chữa đại tu nâng cấp phương tiện vận tải, đánh giá chất lượng và xem xét thanh lý một số xe vận tải đã gần hết niên hạn sử dụng, chi phí sửa chữa cao, khai thác không hiệu quả.

5- Kết quả kinh doanh năm 2024: Kết quả kinh doanh năm 2024 đã được phân tích ở trên. Về cơ bản các chỉ tiêu kinh doanh đạt yêu cầu trong điều kiện kinh doanh hiện nay.

6- Kết quả thực hiện chiến lược tái cấu trúc nguồn vốn và tài sản: Trên cơ sở tài sản và nguồn vốn hiện có, Cty tập trung cho đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng kho bãi, trang thiết bị vận chuyển phát triển dịch vụ Logistics. Bên cạnh đó mở rộng thị trường kinh doanh đại lý nhiên liệu và dầu nhớt công nghiệp ở khu vực miền Trung và Tây nguyên.

7- Hoạt động niêm yết và quan hệ cổ đông: Chấp hành đúng, đầy đủ việc công bố thông tin theo qui định của Ủy ban Chứng khoán và Công ty Chứng khoán Hà Nội. Thông báo đầy đủ,

kịp thời, minh bạch các báo cáo tài chính từng quý và các thông tin cần thiết khác trên website để cổ đông và nhà đầu tư theo dõi. Cung cấp các tài liệu phục vụ đại hội cổ đông đầy đủ theo đúng Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Logistics PORTSERCO.

2. Ủy ban kiểm toán

a/ Thành viên và cơ cấu của Ủy ban kiểm toán.

Số lượng thành viên Ủy ban kiểm toán của Công ty là 02 thành viên.

Cơ cấu Ban Kiểm soát Công ty bao gồm:

1. Ông Trần Quang Tuấn Chủ tịch - Quyết định bổ nhiệm ngày 20/4/2024
Tỷ lệ sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết là : 20,88% (250.600 CP /1.200.000 CP)
2. Ông Nguyễn Xuân Dũng Ủy viên - Quyết định bổ nhiệm ngày 26/4/2024
Tỷ lệ sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết là : 0% (0 CP /1.200.000 CP)

b/ Hoạt động của Ủy ban kiểm toán

- Thẩm định, đánh giá hiệu quả phương án kinh doanh, theo dõi hoạt động kinh doanh của Công ty;
- Trực tiếp và phối hợp với các bộ phận chức năng của Công ty, kiểm tra việc tuân thủ các quy định của pháp luật, Điều lệ, các nghị quyết của ĐHĐCĐ, nghị quyết HĐQT và Quy định quản lý nội bộ của Công ty cổ phần Logistics PORTSERCO;
- Thông báo kết quả kiểm toán nội bộ và kiến nghị những giải pháp xử lý cho HĐQT.
- Thẩm định báo cáo kết quả kinh doanh, báo cáo tài chính và các báo cáo định kỳ khác. Phân tích đánh giá tình hình tài chính, hiệu quả hoạt động, khả năng bảo toàn, phát triển vốn và những rủi ro trọng yếu;
- Đề xuất các biện pháp khắc phục những sai sót trong kế toán. Kiến nghị xử lý những vi phạm, giám sát, đánh giá và theo dõi hoạt động khắc phục những tồn tại đã phát hiện;
- Tham gia góp ý kiến về định hướng điều hành kinh doanh, quản lý tài chính và hoàn thiện các quy chế quản lý cho HĐQT và Ban điều hành;
- Định kỳ thực hiện và gửi báo cáo với nhiều kiến nghị cụ thể theo quy định tại quy chế của Ủy ban kiểm toán nội tới HĐQT, Giám đốc điều hành.
- Các thành viên của Ủy ban kiểm toán thực hiện nhiệm vụ một cách trung thực, cẩn trọng và không cản trở tới hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

3. **Ban Kiểm soát:** Hết nhiệm kỳ vào ngày 20/4/2024 và Công ty thay đổi mô hình quản trị khác.

4. Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban giám đốc và Ủy Ban kiểm toán.

a/Lương, thưởng, thù lao, các khoản lợi ích:

TT	Họ và tên	Chức danh	Tiền lương Năm 2024	Tiền lương tháng 13/2024	Thù lao HĐQT	Tiền thưởng HĐQT
1	Nguyễn Lê Minh	Chủ tịch HĐQT	275,560,307	49,760,051	43,500,000	
2	Nguyễn Xuân Dũng	UVHĐQT	179,387,446	32,397,908	34,500,000	
3	Lê Nam Hùng	Giám đốc & UVHĐQT	287,279,575	52,552,763	30,000,000	
4	Nguyễn Thị Tuyết	KTT & UVHĐQT	212,605,278	38,905,776	30,000,000	
5	Trần Quang Tuấn	Ủy viên HĐQT			20,000,000	
6	Mai Văn Quang	Ủy viên HĐQT			7,500,000	
7	Tôn Thị kim Tuyến	Trưởng ban Kiểm soát			10,000,000	
8	Âu Thị Mai Hoa	Ủy viên BKS			6,000,000	
9	Mai Trúc Huyền	Ủy viên BKS			6,000,000	

b/ Giao dịch cổ phiếu của cổ đông nội bộ:

- Ông Nguyễn Lê Minh- Chủ tịch HĐQT bán 257.500 cổ phiếu.
- Bà Nguyễn Kim Dương người liên quan đến Ông Nguyễn Lê Minh bán 2.500 cổ phiếu.
- Bà Nguyễn Minh Hằng người liên quan đến Ông Nguyễn Lê Minh bán 2.500 cổ phiếu.
- Bà Nguyễn Ánh Ngọc người liên quan đến Ông Nguyễn Lê Minh bán 5.000 cổ phiếu.
- Ông Nguyễn Hoàng Nam người liên quan đến Ông Nguyễn Lê Minh bán 5.000 cổ phiếu.
- Ông Nguyễn Xuân Dũng- Ủy viên HĐQT bán 238.000 cổ phiếu.
- Bà Hoàng Thị Kim Phụng người liên quan đến Ông Nguyễn Xuân Dũng bán 5.000 cổ phiếu.
- Ông Lê Nam Hùng- Ủy viên HĐQT bán 105.500 cổ phiếu.
- Bà Lê Thị Anh người liên quan đến Ông Lê Nam Hùng bán 1.500 cổ phiếu.
- Bà Đoàn Thị Liên Hương người liên quan đến Ông Lê Nam Hùng bán 4.500 cổ phiếu.
- Ông Lê Quốc Dũng người liên quan đến Ông Lê Nam Hùng bán 1.000 cổ phiếu.
- Bà Nguyễn Thị Tuyết- Ủy viên HĐQT đã bán 110.610 cổ phiếu

- Ông Nguyễn Văn Bình người liên quan đến bà Nguyễn Thị Tuyết bán 12.600 cổ phiếu.
- Ông Trần Quang Tuấn- Ủy viên HĐQT mua 250.600 cổ phiếu.

c/ Hợp đồng hoặc giao dịch với cổ đông nội bộ: không có.

d/ Việc thực hiện các quy định về quản trị công ty: hầu hết các quy định về quản trị công ty đã được thực hiện tốt.

VI/ Báo cáo tài chính

1. Ý kiến kiểm toán: Theo ý kiến của chúng tôi, xét trên các khía cạnh trọng yếu, Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý về tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31/12/2024 cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

2. Báo cáo tài chính được kiểm toán

Các báo cáo tài chính: Bảng cân đối kế toán; báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh; Báo cáo lưu chuyển tiền tệ; Bản thuyết minh báo cáo tài chính;